

Số: **56**/2025/GCNDKHHĐ-GDNNGDTX

Hà Nội, ngày **31** tháng 7 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

**CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
**CHỨNG NHẬN:**

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): ***Phu Tho College of Medicine and Pharmacy***

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 2201 đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

Điện thoại: **0210 3843252;**

Fax: **0210 3846440**

Website: ***www.duocphutho.edu.vn;***

Email: ***fushico@duocphutho.edu.vn***

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: ***Không***

Quyết định thành lập trường: **Số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Quyết định đổi tên trường: **Số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: Số 2201 đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

| TT | Tên ngành/ngành đào tạo   | Mã ngành/ngành | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|---------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| I  | Nhóm ngành, nghề y học    |                |                       |                  |
| 1  | Y sỹ đa khoa              | 6720101        | 280                   | Cao đẳng         |
|    |                           | 5720101        | 70                    | Trung cấp        |
| 2  | Y học cổ truyền           | 6720102        | 80                    | Cao đẳng         |
| II | Nhóm ngành, nghề Dược học |                |                       |                  |
| 1  | Dược                      | 6720201        | 660                   | Cao đẳng         |

| TT         | Tên ngành/ngành đào tạo                      | Mã ngành/ngành | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|------------|----------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>III</b> | <b>Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh</b> |                |                       |                  |
| 1          | Điều dưỡng                                   | 6720301        | 210                   | Cao đẳng         |
| 2          | Hộ sinh                                      | 6720303        | 70                    | Cao đẳng         |
| <b>IV</b>  | <b>Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật y học</b>       |                |                       |                  |
| 1          | Kỹ thuật hình ảnh y học                      | 6720601        | 35                    | Cao đẳng         |
| 2          | Kỹ thuật xét nghiệm y học                    | 6720602        | 35                    | Cao đẳng         |
| <b>V</b>   | <b>Nhóm nghề Sức khỏe khác</b>               |                |                       |                  |
| 1          | Xoa bóp bấm huyệt                            |                | 35                    | Sơ cấp           |
| 2          | Nhân viên chăm sóc                           |                | 35                    | Sơ cấp           |
| 3          | Nhân viên y tế thôn bản                      |                | 35                    | Sơ cấp           |
| <b>VI</b>  | <b>Nhóm nghề sơ cấp Dịch vụ thẩm mỹ</b>      |                |                       |                  |
| 1          | Chăm sóc da                                  |                | 140                   | Sơ cấp           |

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 47/2024/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 05/7/2024 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 47a/2024/GCNDKBS-TCGDNN ngày 28/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.



**CỤC TRƯỞNG**

**Trương Anh Dũng**